

Bản án số: 123/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04-05-2026

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Quốc Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Lập.

Ông Nguyễn Trung Du.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.*

Ngày 04 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2026, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** anh **Nguyễn Lý T**, sinh năm: 2002 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ.

**2. Bị đơn:** chị **Lê Thị Thảo N**, sinh năm : 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Lý T trình bày:*

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị Nguyễn hình thành do quen biết, được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên tiến hành tổ chức lễ cưới năm 2022, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ) vào ngày 05/07/2022.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thảo N.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 14/02/2023 hiện đang sống chung chị N, khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung là cháu M cho chị N nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn chị Lê Thị Thảo N:* Chị N đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị N vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Nguyên đơn anh Nguyễn Lý T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thị Thảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mọi quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh, chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên thường hay cự cãi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Thảo N vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy anh T và chị N đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T1 phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Lý T và chị Lê Thị Thảo N có một con chung tên Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 14/02/2023. Khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Trà M cho chị N nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Lê Trà M đang sống với chị N, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị N đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy tiếp tục giao cháu Nguyễn Lê Trà M cho chị Lê Thị Thảo N nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Chị N không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án về việc yêu cầu anh Nguyễn Lý T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: anh Nguyễn Lý T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Lý T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thảo N1 không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Lý T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Lý T được ly hôn với chị Lê Thị Thảo N.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 14/02/2023 cho chị Lê Thị Thảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Lý T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Lý T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc Anh Nguyễn Lý T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003694, ngày 04 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Lý T2 đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lê Thị Thảo N không phải nộp án phí.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án, bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4-Vĩnh Long;
- UBND xã L, TP ..
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

